

DANH SÁCH DỰ THẢO SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ ĐẦU VÀ HỌC KỲ CUỐI NĂM 2024
CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN KINH DOANH LIÊN KẾT QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHTCM-ĐTQT ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính – Marketing)

Nguồn học bổng được trích từ Nguồn học bổng để lại từ đối tác

STT	MSSV	Họ và Tên	Giới tính	Chuyên ngành	Điểm trung bình học tập (GPA)	Học bổng	Số tiền (đồng)	Ghi chú
A. Chương trình liên kết với Đại học HELP (Malaysia)								
I. Học kỳ đầu năm 2024								
1. Khóa 8 - 6 suất								
1	E2100160	Dương Gia Bảo	Nam	Marketing	3,869	Xuất sắc	22.800.000	
2	E2100226	Phạm Gia Huy	Nam	Marketing	3,726	Xuất sắc	22.800.000	
3	E2100244	Trần Hoàng Minh Thư	Nữ	Kinh doanh quốc tế	3,726	Xuất sắc	22.800.000	
4	E2100209	Nguyễn Phạm Thùy Dương	Nữ	Marketing	3,679	Xuất sắc	22.800.000	
5	E2100179	Lê Quốc Thái Dân An	Nam	Marketing	3,667	Xuất sắc	22.800.000	
6	E2100250	Trần Nguyễn Phương Uyên	Nữ	Marketing	3,643	Xuất sắc	22.800.000	
2. Khóa 9 - 16 suất								
1	E2200157	Đỗ Thị Hà	Nữ	Kế toán	3,962	Xuất sắc	22.800.000	
2	E2200051	Lê Trúc Quỳnh	Nữ	Tài chính	3,869	Xuất sắc	22.800.000	
3	E2200194	Huỳnh Thị Kim Trâm	Nữ	Kinh doanh quốc tế	3,773	Xuất sắc	22.800.000	
4	E2200431	Wong Kim Lợi	Nam	Marketing	3,707	Xuất sắc	22.800.000	
5	E2200290	Nguyễn Phát Phương Linh	Nữ	Marketing	3,639	Xuất sắc	22.800.000	
6	E2200310	Nguyễn Thị Phương Thủy	Nữ	Tài chính	3,639	Xuất sắc	22.800.000	
7	E2200289	Nguyễn Phan Uyển My	Nữ	Marketing	3,615	Xuất sắc	22.800.000	
8	E2200318	Nguyễn Thị Xuân Phương	Nữ	Marketing	3,577	Giỏi	18.240.000	

9	E2200428	Vũ Triệu Ánh Linh	Nữ	Marketing	3,565	Giỏi	18.240.000	
10	E2200419	Võ Thị Hà My	Nữ	Marketing	3,563	Giỏi	18.240.000	
11	E2200212	Lê Thanh Thảo Nhi	Nữ	Marketing	3,538	Giỏi	18.240.000	
12	E2200240	Ngô Thị Quỳnh Như	Nữ	Marketing	3,538	Giỏi	18.240.000	
13	E2200256	Nguyễn Hoàng Danh	Nam	Marketing	3,538	Giỏi	18.240.000	
14	E2200173	Hồ Đặng Mai Trân	Nữ	Kinh doanh quốc tế	3,528	Giỏi	18.240.000	
15	E2200302	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	Kinh doanh quốc tế	3,528	Giỏi	18.240.000	
16	E2200305	Nguyễn Thị Linh Khánh	Nữ	Marketing	3,500	Giỏi	9.120.000	2 sinh viên đồng hạng điểm GPA là 3.500. Chia 1 suất cho 2 sinh viên, mỗi suất là 9.120.000
17	E2200457	Trần Bình An	Nữ	Marketing	3,500	Giỏi	9.120.000	
3. Khóa 10 - 10 suất								
1	E2300201	Đặng Hạ Uyên	Nữ	Marketing	3,833	Xuất sắc	22.800.000	
2	E2300314	Nguyễn Lê Phương Nghi	Nữ	Marketing	3,833	Xuất sắc	22.800.000	
3	E2300307	Nguyễn Hồng Ngọc Hiếu	Nữ	Tài chính	3,750	Xuất sắc	22.800.000	
4	E2300406	Trần Mai Thanh Bình	Nữ	Marketing	3,750	Xuất sắc	22.800.000	
5	E2300413	Trần Thị Lan Anh	Nữ	Kinh doanh quốc tế	3,708	Xuất sắc	22.800.000	
6	E2300205	Đặng Nhật Huy	Nam	Tài chính	3,692	Xuất sắc	22.800.000	
7	E2300169	Bùi Phúc An	Nữ	Marketing	3,674	Xuất sắc	22.800.000	
8	E2300403	Trần Lê Xuân Trang	Nữ	Kinh doanh quốc tế	3,667	Xuất sắc	22.800.000	
9	E2300228	Hồ Loan Anh	Nữ	Marketing	3,639	Xuất sắc	22.800.000	
10	E2300244	Huỳnh Mai Quỳnh	Nữ	Kinh doanh quốc tế	3,625	Xuất sắc	22.800.000	
II. Học kỳ cuối năm 2024								
1. Khóa 9 - 15 suất								
1	E2200051	Lê Trúc Quỳnh	Nữ	Tài chính	4,000	Xuất sắc	22.800.000	
2	E2200431	Wong Kim Lợi	Nam	Marketing	3,813	Xuất sắc	22.800.000	
3	E2200194	Huỳnh Thị Kim Trâm	Nữ	Kinh doanh quốc tế	3,813	Xuất sắc	22.800.000	
4	E2200157	Đỗ Thị Hà	Nữ	Kế toán	3,813	Xuất sắc	22.800.000	
5	E2200128	Bùi Cao Hạnh Tiên	Nữ	Marketing	3,750	Xuất sắc	22.800.000	

6	E2200310	Nguyễn Thị Phương Thủy	Nữ	Tài chính	3,750	Xuất sắc	22.800.000	
7	E2200199	Lê Duy Tín	Nam	Marketing	3,688	Xuất sắc	22.800.000	
8	E2200290	Nguyễn Phát Phương Linh	Nữ	Marketing	3,688	Xuất sắc	22.800.000	
9	E2200323	Nguyễn Tiến Huy	Nam	Marketing	3,688	Xuất sắc	22.800.000	
10	E2200336	Phạm Đình Khánh Linh	Nữ	Marketing	3,688	Xuất sắc	22.800.000	
11	E2200368	Trần Ánh Dương	Nữ	Marketing	3,688	Xuất sắc	22.800.000	
12	E2200399	Trần Thùy Linh	Nữ	Tài chính	3,688	Xuất sắc	22.800.000	
13	E2200433	Bùi Ngọc Ánh	Nữ	Marketing	3,625	Xuất sắc	22.800.000	
14	E2200302	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	Kinh doanh quốc tế	3,625	Xuất sắc	22.800.000	
15	E2200410	Văn Thị Thu Hương	Nữ	Kinh doanh quốc tế	3,625	Xuất sắc	22.800.000	
2. Khóa 10 - 12 suất								
1	E2300169	Bùi Phúc An	Nữ	Marketing	3,813	Xuất sắc	22.800.000	
2	E2300270	Lê Thị Phương Nghi	Nữ	Marketing	3,813	Xuất sắc	22.800.000	
3	E2300345	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	Kinh doanh quốc tế	3,813	Xuất sắc	22.800.000	
4	E2300220	Đỗ Văn Thao	Nam	Marketing	3,750	Xuất sắc	22.800.000	
5	E2300242	Huỳnh Lê Tú Khuê	Nữ	Kinh doanh quốc tế	3,750	Xuất sắc	22.800.000	
6	E2300244	Huỳnh Mai Quỳnh	Nữ	Kinh doanh quốc tế	3,750	Xuất sắc	22.800.000	
7	E2300287	Ngô Huỳnh Ngọc Diệp	Nữ	Marketing	3,750	Xuất sắc	22.800.000	
8	E2300314	Nguyễn Lê Phương Nghi	Nữ	Marketing	3,750	Xuất sắc	22.800.000	
9	E2300338	Nguyễn Thị Diệu Hiền	Nữ	Nguyễn Thị Diệu Hiền	3,750	Xuất sắc	22.800.000	
10	E2300173	Nguyễn Thủy Ánh Dương	Nữ	Marketing	3,750	Xuất sắc	22.800.000	
11	E2300192	Bùi Huỳnh Minh Anh	Nữ	Marketing	3,688	Xuất sắc	22.800.000	
12	E2300201	Đặng Hạ Uyên	Nữ	Marketing	3,625	Xuất sắc	3.800.000	6 sinh viên đồng hạng điểm GPA là 3.625. Chia 1 suất cho 6 sinh viên, mỗi suất là 3.800.000
13	E2300205	Đặng Nhật Huy	Nam	Tài chính	3,625	Xuất sắc	3.800.000	
14	E2300277	Lê Văn Tùng	Nữ	Tài chính	3,625	Xuất sắc	3.800.000	
15	E2300281	Mai Hoàng Linh	Nữ	Marketing	3,625	Xuất sắc	3.800.000	
16	E2300303	Nguyễn Hoàng Anh Thi	Nữ	Marketing	3,625	Xuất sắc	3.800.000	
17	E2300170	Thái Thanh Huy	Nam	Marketing	3,625	Xuất sắc	3.800.000	
3. Khóa 11 - 7 suất								

1	E2400351	Võ Ngọc Minh Tú	Nữ	Kinh doanh quốc tế	3,875	Xuất sắc	22.800.000	
2	E2400310	Nguyễn Phạm Vân Anh	Nữ	Marketing	3,813	Xuất sắc	22.800.000	
3	E2400257	Chu Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	Kinh doanh quốc tế	3,750	Xuất sắc	22.800.000	
4	E2400267	Dư Trần Yến Vy	Nữ	Kinh doanh quốc tế	3,750	Xuất sắc	22.800.000	
5	E2400288	Ngô Gia Mẫn	Nữ	Tài chính	3,750	Xuất sắc	22.800.000	
6	E2400336	Tần Lê Bảo Minh	Nam	Tài chính	3,750	Xuất sắc	22.800.000	
7	E2400293	Nguyễn Đặng Thủy Tiên	Nữ	Marketing	3,688	Xuất sắc	11.400.000	2 sinh viên đồng hạng điểm GPA là 3.688. Chia 1 suất cho 2 sinh viên, mỗi suất là
8	E2400112	Trịnh Thúy Hằng	Nữ	Kinh doanh quốc tế	3,688	Xuất sắc	11.400.000	
Tổng cộng							1.463.760.000	

Số tiền bằng chữ: Một tỷ bốn trăm sáu mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn./.

Người lập biểu

P. Viện ĐTQT

Phòng TC-KT

TP. HCM, ngày tháng năm 2026

Hiệu trưởng

Văn Thị Ngọc Phượng

Lê Thị Thúy Hằng

Hoàng Thái Hưng

Phạm Tiến Đạt